TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **85**/2018/QĐST- HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2018/TLST–HNGĐ ngày 28/3/2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1992; địa chỉ: KP. B, P.A, TX. D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Nguyễn Minh C, sinh năm: 1992; địa chỉ: KP. B, P.A, TX. D, tỉnh Bình Dương.

Và chị: Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Minh C, sinh năm: 1992; địa chỉ: KP. B, P.A, TX. D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm: 1998; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh C và chị Nguyễn Thị Mỹ T.

- *Về con chung*: Giao 01 con chung là Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 01/3/2017 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng đến khi cháu N đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản, nợ chung:* Không có

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Anh C tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 26/3/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016850.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Ngọc Bân

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKS huyện B;
- THADS huyện B;
- TAND tỉnh;
- UBND xã (phường);
- Lưu Hồ sơ vụ án.